

Văn bản mới:

Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn khỏi doanh nghiệp nhà nước

Ngày 06/03/2014, Chính Phủ đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-CP về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đó, các DNNN khi thoái vốn ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh chính theo đề án tái cơ cấu, được thực hiện một số giải pháp sau:

✓ Thoái vốn đầu tư dưới mệnh giá hoặc dưới giá trị sổ sách kế toán khi đã trừ đi khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính theo quy định và dựa vào phương án thoái vốn.

✓ Được lựa chọn hình thức đấu giá qua tổ chức trung gian hoặc tự tổ chức đấu giá khi chuyển nhượng các khoản đầu tư tại công ty cổ phần chưa niêm yết có giá trị theo mệnh giá từ 10 tỷ đồng trở lên. Trường hợp đấu giá không thành công doanh nghiệp báo cáo chủ sở hữu xem xét, quyết định bán thỏa thuận.

✓ Chào bán ra công chúng số cổ phần mà DNNN đã đầu tư tại các công ty đại chúng có hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Năm liền trước năm đăng ký chào bán có lỗ, đồng thời có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.

b) Năm liền trước năm đăng ký chào bán có lỗ nhưng không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.

c) Năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.

✓ Đối với việc thoái vốn tại các công ty đầu tư tài chính, các ngân hàng thương mại của các tập đoàn, tổng công ty nhà

nước, có thể giao các ngân hàng thương mại nhà nước mua lại hoặc chuyển Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu.

Nghị định có hiệu lực từ 06/03/2014

Đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện bằng VND

Thông tư 05/2014/TT-NHNN vừa được NHNN ban hành:

Thông tư này áp dụng với các đối tượng sau: Nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam; Các tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

Mọi hoạt động đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Các giao dịch liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài phải được thực hiện thông qua 01 (một) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mở tại 01 (một) ngân hàng được phép.

Số dư trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài bao gồm các hình thức sau:

(i) Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp trong DN Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam và không trực tiếp tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp;

(ii) Góp vốn, mua, bán cổ phần trong DN Việt Nam trên thị trường đăng ký giao

dịch (UPCOM) và thị trường chứng khoán niêm yết và không trực tiếp tham gia quản lý, điều hành DN;

(iii) Mua, bán trái phiếu và các loại chứng khoán khác trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

(iv) Mua, bán các giấy tờ có giá khác bằng đồng Việt Nam do người cư trú là tổ chức được phép phát hành trên lãnh thổ Việt Nam;

(v) Ủy thác đầu tư bằng đồng Việt Nam thông qua công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán và các tổ chức được phép thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán; ủy thác đầu tư bằng đồng Việt Nam thông qua TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư theo quy định của NHNN;

(vi) Góp vốn, chuyển nhượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (không trực tiếp tham gia quản lý) trong các quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

(vii) Các hình thức đầu tư gián tiếp khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/04/2014 và thay thế Thông tư số 03/2004/TT-NHNN ngày 25/5/2004 của NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các DN Việt Nam.

Đại diện ủy quyền vốn tại doanh nghiệp

Ngày 14/02/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 21/2014/TT-BTC quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (DN), trong đó, đáng

chú ý là quy định về tiêu chuẩn và điều kiện người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước đầu tư vào DN.

Cụ thể, người đại diện theo ủy quyền phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện như: Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có đủ năng lực hành vi dân sự; có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe đảm đương nhiệm vụ; hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp; có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng, kinh nghiệm thực tế từ 03 năm trở lên về quản lý tài chính DN, về kinh doanh và tổ chức quản lý DN phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm người đại diện; không là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý, điều hành DN có phần vốn góp của Nhà nước và của người có thẩm quyền quyết định việc ủy quyền làm người đại diện và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý DN theo quy định của pháp luật...

Trường hợp người đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc/Giám đốc DN phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh đó theo quy định của Luật DN; Điều lệ của DN; các tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Luật Cán bộ công chức đối với người được cử làm đại diện tại các DN có phần vốn góp của Nhà nước.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2014

Văn bản hướng dẫn:

Khấu trừ, hoàn thuế đối với hóa đơn viết sai hình thức

Trường hợp doanh nghiệp viết hóa đơn chỉ sai về "hình thức" như: hàng hóa xuất khẩu tại chỗ đã sử dụng hóa đơn GTGT; hóa đơn viết tắt tên, địa chỉ người mua hàng nhưng đúng MST; viết hóa đơn

nhưng chưa gạch chéo đúng quy định phần trống thì Bộ Tài chính yêu cầu các Cục thuế kiểm tra thực tế nếu hóa đơn đã lập phù hợp với sổ kế toán, phản ánh đúng bản chất kinh tế, có thanh toán qua ngân hàng theo quy định thì Cục thuế hướng dẫn nhắc nhở doanh nghiệp và thực hiện hoàn thuế hoặc cho khấu trừ theo đúng thực tế phát sinh

Công văn số 1781/BTC-TCT ngày 11/02/2014 của Bộ Tài chính.

Các doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán

Bộ Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị không chấp nhận báo cáo tài chính mà không có báo cáo kiểm toán đính kèm của các đối tượng bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật kế toán, kiểm toán, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và thông báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán) để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kế toán, kiểm toán độc lập và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật

Công văn số 1339/BTC-CĐKT ngày 24/01/2014 của Bộ Tài chính.

Tăng cường quản lý thuế đối với doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế

Theo đó, việc xem xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với trường hợp mua hàng hóa, sử dụng hóa đơn đầu vào trực tiếp của DN và DN trung gian có rủi ro cao về thuế sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp chưa được giải quyết hoàn thuế thì tạm dừng hoàn thuế theo hướng dẫn tại điểm 3 Công văn 13706/BTC-TCT (chỉ thực hiện tạm dừng đối với số hàng hóa của hóa đơn có dấu hiệu vi phạm);

- Trường hợp đã được hoàn thuế thì cơ quan thuế thông báo bằng văn bản cho DN biết để kê khai điều chỉnh thuế GTGT;
- Trường hợp sử dụng hóa đơn của các DN liên quan đến các DN trung gian mà khâu trước đó có dấu hiệu vi phạm về sử dụng hóa đơn bất hợp pháp thì cơ quan thuế thông báo bằng văn bản để DN tự kê khai điều chỉnh thuế GTGT nếu việc mua bán hàng hóa trước đó có vi phạm;
- Trường hợp kiểm tra thấy DN sử dụng hóa đơn cũng có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thì lập và chuyển hồ sơ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tiếp theo, Tổng cục thuế ban hành công văn số 815/TCT-KK ngày 13/03/2014 về việc công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh rủi ro về thuế. Các thông tin này được công khai trên trang điện tử của Tổng cục thuế.

Công văn số 1752/BTC-TCT ngày 10/02/2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 815/TCT-KK ngày 13/03/2014 của Tổng cục thuế.

Hướng dẫn chính sách thuế đối với nguyên phụ liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu

Ngày 18/02/2014, Bộ Tài chính ban hành công văn số 2049/BTC-CST hướng dẫn chính sách thuế đối với tiền thuế bị ấn định và tiền phạt do cơ quan hải quan xác định như sau:

- Về thuế nhập khẩu:

Doanh nghiệp bị ấn định thuế nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính. Số thuế ấn định được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Về thuế GTGT:

DN bị ấn định thuế GTGT tại khâu NK đối với số lượng nguyên phụ liệu nhập khẩu



Do our best!

CẬP NHẬT THÔNG TIN Tháng 02 & 03 - 2014

để SX hàng XK chênh lệch giữa tồn kho theo kiểm kê thực tế với hồ sơ khai báo cơ quan hải quan.

Số thuế GTGT doanh nghiệp đã nộp được kê khai, khấu trừ nếu đáp ứng quy định về khấu trừ thuế GTGT tại điểm 1.3 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 và tại Điều 15 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính.

- Hạch toán số tiền phạt vi phạm hành chính

Doanh nghiệp không được phản ánh số tiền phạt vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn số 2049/BTC-CST ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính

Hướng dẫn về trích lập dự phòng đầu tư khi thành lập Công ty con

Trường hợp công ty đầu tư vốn thành lập công ty con được xem là đầu tư tài chính dài hạn, theo đó Công ty mẹ được trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

Công văn số 238/TCT-CS ngày 17/01/2014 của Tổng cục thuế

Hướng dẫn kê khai khấu trừ chứng từ nộp thuế GTGT vắng lai ngoại tỉnh

Tại Công văn số 7335/BTC-CST ngày 01/06/2012 của Bộ tài chính:

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện nộp thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt vắng lai ngoại tỉnh thì số thuế GTGT đã nộp được trừ vào số thuế GTGT phải nộp theo tờ khai thuế GTGT tại trụ sở chính. Chứng từ nộp thuế GTGT

vắng lai ngoại tỉnh không bị khống chế về thời hạn kê khai như đối với hóa đơn, chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào quy định tại Thông tư 32/2007/TT-BTC và Thông tư số 129/2008/TT-BTC.

Tiếp theo sau đó, tại Công văn số 329/TCT-KK ngày 24/01/2014 của Tổng cục thuế quy định:

- Doanh nghiệp có chứng từ nộp thuế GTGT vắng lai phát sinh trước ngày 01/06/2012, Công ty không được kê khai bổ sung mà hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Đối với các chứng từ nộp thuế GTGT vắng lai phát sinh từ ngày 01/06/2012 trở đi thực hiện theo công văn số 7335/BTC-CST và không bị khống chế về thời hạn kê khai khấu trừ.

Công văn số 329/TCT-KK ngày 24/01/2014 của Tổng cục thuế

Khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn lãi tiền vay

Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng, nhà thầu nước ngoài có phát sinh khoản thu từ lãi tiền cho vay trước ngày 01/01/2009 tại Việt Nam:

- Khoản lãi tiền vay của các đơn vị này không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT
- Trước ngày 01/3/2012, nếu doanh nghiệp có phát sinh khoản thu từ lãi cho vay và đã lập hóa đơn và đã kê khai, tính thuế GTGT với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với khoản thu này và các bên cam kết không thực hiện điều chỉnh thì nếu các đơn vị đi vay vốn sử dụng vốn vay để phục vụ hoạt động kinh doanh chịu thuế GTGT thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định

Công văn số 279/TCT-CS ngày 22/01/2014 của Tổng cục thuế



Do our best!

CẬP NHẬT THÔNG TIN Tháng 02 & 03 - 2014

Đơn đặt hàng (Purchase Order) thay thế hợp đồng thương mại khi nhập khẩu

Trường hợp doanh nghiệp nộp PO cho cơ quan hải quan thể hiện được các điều khoản của một bản hợp đồng mua bán hàng hóa (tên của bên bán, bên mua; tên hàng; số lượng; đơn giá; thời gian, điều kiện giao hàng được quy định theo Incoterms; điều kiện thanh toán...), đủ làm cơ sở cho cơ quan hải quan xác định được chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, chính sách thuế của hàng hóa thì cơ quan hải quan chấp nhận như một chứng từ tương đương hợp đồng để làm thủ tục hải quan.

Công văn số 1193/TCHD-GSQL ngày 08/02/2014 của Tổng cục hải quan

Thời gian phân bổ tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ

Đối với các TSCĐ của doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá TSCĐ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 24/5/2013 của Bộ Tài chính thì giá trị còn lại của tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời gian phân bổ **không quá 3 năm kể từ ngày** có hiệu lực thi hành của Thông tư số 45/2013/TT-BTC là **ngày 10/6/2013**.

Việc xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 2.2, điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính:

“Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, ... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy

*định thì chi phí mua tài sản nêu trên được phân bổ dần cho chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng **tối đa không quá 2 năm.**”*

Công văn số 661/TCT-CS ngày 05/03/2014 của Tổng cục thuế

Chính sách Thuế TNDN với cổ tức được chia bằng cổ phiếu.

Trường hợp được chia cổ tức bằng cổ phiếu với tổng mệnh giá tương đương giá trị cổ tức được nhận thì phần thu nhập này được miễn thuế TNDN.

Khi bán số cổ phiếu này, công ty phải tính, kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo quy định. Trong đó, giá mua để làm căn cứ tính thu nhập chịu thuế TNDN khi chuyển nhượng số cổ phiếu này là giá trị cổ tức được nhận.

Công văn số 587/TCT-DNL ngày 17/03/2014 của Tổng Cục thuế



Do our best!

CẬP NHẬT THÔNG TIN
Tháng 02 & 03 - 2014

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Ban lãnh đạo công ty

Ông Lê Thành Công
Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 107
Mobile: 0913535125
lecong@atc-audit.com

Ông Vũ Thế Hùng
Phó Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 108
Mobile: 0912425212
hungvt@atc-audit.com

Bà Đoàn Thị Kìa
Trưởng ban tư vấn thuế

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0913379198
kiadt@atc-audit.com

Phụ trách bản tin

Ông Phan Thanh Quân
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284 - 105
Mobile: 0983612181
quanpt@atc-audit.com

Ông Tạ Quốc Huy
Phó phòng kiểm toán
Phụ trách trực tiếp

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0989204959
quochuy@atc-audit.com

Văn phòng chính tại Hà Nội

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội,
Việt Nam
Tel: + 84 4 62662284
Fax: + 84 4 62662285

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

521/3 đường TA28, phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại:

Điện Biên, Hải Dương, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Bình Dương

bantuvan@atc-audit.com

www.atc-audit.com

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 Auditing-Tax Consultancy Company Limited